

Số: /KH-UBND

Thanh Xuân, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn phường Thanh Xuân năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về chuyển đổi số thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND phường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Thanh Xuân; UBND phường Thanh Xuân xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường như sau:

I. KHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ PHƯỜNG THANH XUÂN

1. Ba trụ cột chuyển đổi số

1.1. Chính quyền số

Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND phường và các phòng chuyên môn theo hướng số hóa, dữ liệu hóa, công khai, minh bạch, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý công việc; đẩy mạnh sử dụng các hệ thống số dùng chung của Thành phố và phường; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; từng bước hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

1.2. Kinh tế số

Tập trung hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, thương mại trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý đơn hàng, chăm sóc khách hàng, kết nối sàn thương mại điện tử và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng lên môi trường số.

1.3. Xã hội số

Tập trung nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, thành viên tổ chuyên đổi số cộng đồng và người dân; thúc đẩy sử dụng định danh điện tử, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, iHanoi và các nền tảng số thiết yếu; thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, ưu tiên người cao tuổi, hộ cận nghèo, người yếu thế, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa.

2. Các nền tảng trọng tâm

Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Thành phố và ngành dọc cấp trên, trong đó trọng tâm là:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Hệ thống thư điện tử công vụ.
- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.
- Ứng dụng iHanoi; HanoiWork.
- Các nền tảng thanh toán số, định danh điện tử, ký số và xác thực điện tử.
- Hệ thống theo dõi báo cáo của Thành phố.
- Các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành;...

3. Nền tảng năng lực

3.1. Năng lực dữ liệu

Chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường; tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, có khả năng chia sẻ, tái sử dụng phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân.

3.2. Năng lực nền tảng và kết nối

Khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung do Trung ương và Thành phố triển khai; không đầu tư dàn trải, không phát sinh phần mềm riêng lẻ khi chưa thật sự cần thiết; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận và với hệ thống cấp trên theo quy định.

3.3. Năng lực tổ chức và nhân lực số

Gắn trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động; phát huy vai trò của tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn viên, hội viên, các tổ dân phố trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

3.4. Năng lực an toàn thông tin

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao nhận thức phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; tăng cường tuân thủ quy trình, phân quyền, quản lý tài khoản, thiết bị, chữ ký số trong quá trình xử lý công việc.

4. Cơ chế đảm bảo

4.1. Cơ chế điều phối và phân công

- Phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị.
- Đầu môi điều phối thống nhất.
- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

4.2. Cơ chế tài chính

- Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng và nền tảng dùng chung.
- Huy động nguồn lực xã hội phù hợp với quy định pháp luật.

4.3. Cơ chế theo dõi, đánh giá

- Chỉ số chuyển đổi số (theo hướng dẫn của Thành phố).
- Báo cáo, giám sát theo thời gian thực.

II. NGUYÊN TẮC CHUYỂN ĐỔI SỐ PHƯỜNG THANH XUÂN

Việc triển khai chuyển đổi số của phường Thanh Xuân phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Lấy người dân, doanh nghiệp và hiệu quả phục vụ làm trung tâm

Mọi nhiệm vụ chuyển đổi số phải hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; giảm thời gian, chi phí, công sức thực hiện thủ tục hành chính; tăng công khai, minh bạch, thuận tiện, dễ tiếp cận.

2. Bám sát định hướng của Thành phố; đồng bộ, không manh mún

Triển khai thống nhất theo kiến trúc, nền tảng dùng chung, chỉ đạo chung của cấp trên; không tự phát xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu riêng lẻ gây trùng lặp, lãng phí; ưu tiên khai thác nền tảng đã có.

3. Dữ liệu là nền tảng, hạ tầng là điều kiện, con người là yếu tố quyết định

Tập trung chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc; đồng thời chú trọng đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ và người dân sử dụng hiệu quả các nền tảng số.

4. Triển khai theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào chắc việc đó

Ưu tiên các nhiệm vụ thiết thực, dễ thấy hiệu quả, gắn trực tiếp với công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, phục vụ người dân, phát triển kinh tế địa phương và xây dựng xã hội số ở cơ sở.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

Mọi hoạt động chuyển đổi số phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; kiểm soát chặt chẽ tài khoản, phân quyền, quy trình thao tác trên môi trường số.

6. Gắn trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết quả với đánh giá thi đua

Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức đoàn thể chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao; kết quả thực hiện là một căn cứ trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.

Các nguyên tắc này được xây dựng tương ứng với tinh thần của Kế hoạch Thành phố về lấy chuyển đổi số làm trọng tâm, chuyển đổi số kiến tạo hệ sinh thái, bảo đảm bao trùm số, thực thi bằng áp lực số, gắn trách nhiệm và đo lường hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

1. Chính quyền số

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- 100% phòng, ban, đơn vị thuộc phường ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (sử dụng AI dùng chung của Thành phố sau khi hoàn thành) - tính từ 01/10/2026.

- 100% cán bộ, công chức phường sử dụng thường xuyên hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND phường với các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

- 100% hồ sơ công việc của UBND phường được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- 100% lãnh đạo UBND phường, công chức chuyên môn sử dụng chữ ký số cá nhân, chữ ký số cơ quan trong xử lý công việc theo quy định.

- 100% chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi phường quản lý được thực hiện điện tử hoặc tích hợp số liệu từ các hệ thống dùng chung, hạn chế tối đa báo cáo giấy trùng lặp.

- Trang thông tin điện tử phường thực hiện công khai, minh bạch, là kênh tương tác với người dân, doanh nghiệp theo quy định Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức phường được phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin trên môi trường mạng.

1.2. Dữ liệu số

- 100% thủ tục hành chính nội bộ, các công việc ngoài thủ tục hành chính (trừ nội dung có độ mật và quy định của pháp luật chuyên ngành) đều thực hiện bằng quy trình số theo hướng dẫn của Thành phố, tính tại thời điểm tháng 12/2026.

- 100% hồ sơ, tài liệu hình thành mới trong hoạt động của UBND phường được quản lý, lưu trữ theo quy định trên môi trường số.

1.3. Cải cách hành chính, dịch vụ công

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- Phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn duy trì từ 98% trở lên.

- Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

- 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của phường tiếp nhận qua iHanoi hoặc các kênh điện tử được phân loại, xử lý, phản hồi đúng quy định.

2. Kinh tế số

2.1. Chỉ tiêu trọng tâm

- Tối thiểu 65% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, cơ sở dịch vụ trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn về chuyển đổi số, thanh toán số, thuế điện tử,...

- Tối thiểu 50% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, cơ sở dịch vụ có tài khoản thanh toán điện tử hoặc mã QR phục vụ giao dịch.

- Phân đầu 100% sản phẩm OCOP của phường được giới thiệu trên môi trường số.

- Tối thiểu 30% cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh có hoạt động quảng bá, bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử hoặc nền tảng số phù hợp.

2.2. Doanh nghiệp số và chuyển đổi số doanh nghiệp

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt >85%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt >60%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phân đầu đạt >60%.

2.3. Thanh toán số

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong bán lẻ đạt tối thiểu 75%.

- 100% siêu thị, trung tâm thương mại, chợ Thanh Xuân Bắc có phương thức thanh toán số.

2.4. Phát triển sản phẩm, thương hiệu địa phương

- Giới thiệu sản phẩm, mô hình hay, điểm đến, giá trị văn hóa của phường trên các kênh thông tin của địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng nội dung số, hình ảnh số,... để quảng bá sản phẩm OCOP, mô hình kinh tế tiêu biểu của phường.

3. Xã hội số

3.1. Định danh số, chữ ký số và năng lực giao dịch số

- Tỷ lệ công dân được định danh điện tử (VNeID) đạt $\geq 95\%$; trong đó, VNeID mức độ 2 đạt 90%. Tỷ lệ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cấp tài khoản định danh điện tử đạt $\geq 90\%$.

- Phối hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông phủ mạng Internet băng rộng cáp quang tới 100% hộ gia đình có nhu cầu.

- Phân đầu tối thiểu 95% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Phân đầu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt $\geq 95\%$.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân đạt $\geq 60\%$.

3.2. Mức độ sử dụng dịch vụ số, tương tác số và tham gia xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến/ khám, chữa bệnh từ xa đạt $\geq 45\%$.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ học sinh được tiếp cận học liệu số đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản iHanoi đạt $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ người dùng iHanoi hoạt động hằng tháng đạt $\geq 60\%$ (tính tại thời điểm tháng 11, 12/2026).

- 100% phản ánh được tiếp nhận trên iHanoi được xử lý đúng hạn và công khai trên iHanoi.

- 100% các tổ dân phố hình thành cộng đồng số trên iHanoi.

3.3. Năng lực số, thu hẹp khoảng cách số và an toàn số

- 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của phường được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và an toàn thông tin.
- 100% tổ dân phố duy trì hoặc kiện toàn lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng. Tối thiểu 50% tổ dân phố triển khai hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng.
- 100% tổ dân phố được tuyên truyền và từng bước hình thành kênh tương tác số phù hợp với điều kiện địa phương.
- Tối thiểu 70% hộ gia đình được tiếp cận thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về kỹ năng số cơ bản, bảo vệ tài khoản, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến.
- Tối thiểu 50% người dân thuộc nhóm ưu tiên hỗ trợ như người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên, hộ nghèo, cận nghèo được hướng dẫn thực hành ít nhất một kỹ năng số thiết yếu trong năm.
- Tỷ lệ các trường học thuộc phường hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 90%.
- Tăng cường ứng dụng số trong thông tin cơ sở, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phổ biến pháp luật, văn hóa, y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế, tổ chức thực hiện

1.1. Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số phường Thanh Xuân năm 2026

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn phòng HĐND và UBND phường, Công an phường, Trạm Y tế, các trường học, các tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5/2026.
- Kết quả: Kế hoạch được ban hành, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ đầu việc, tiến độ, trách nhiệm.

1.2. Kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

- Rà soát, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, đầu mối tham mưu, đầu mối kỹ thuật, lực lượng hỗ trợ tại từng tổ dân phố; phân công rõ trách nhiệm theo nguyên tắc 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm”.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
 - Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, các tổ dân phố,...
 - Thời gian thực hiện: Khi có biến động thành viên hoặc theo hướng dẫn của Thành phố.
 - Kết quả: Quyết định được ban hành, phân công nhiệm vụ cụ thể.

1.3. Xây dựng cơ chế theo dõi, đôn đốc, đánh giá

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào giao ban định kỳ hằng tháng của UBND phường; xây dựng biểu theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Kết quả: Báo cáo kết quả theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

2.1. Lãnh đạo và điều hành

2.1.1. Xây dựng Dashboard điều hành của phường

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc phường
- Thời hạn: Quý III/2026.
- Yêu cầu tối thiểu: Theo dõi/đánh giá hoạt động, điều hành thường xuyên của UBND phường.

2.1.2. Tổ chức rà soát và cắt giảm hội nghị, tăng tỷ lệ Hội nghị số

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, trường học, tổ dân phố thuộc phường
- Thời hạn: Quý III/2026.
- Yêu cầu tối thiểu: Tham mưu phân loại, công bố được các nội dung bắt buộc phải họp, các cuộc họp được cắt giảm, nội dung bắt buộc họp trực tiếp, nội dung bắt buộc họp trực tuyến và loại tùy chọn; triển khai họp trực tuyến được xuống các trường học, tổ dân phố.

2.1.3. Tổ chức rà soát và cắt giảm văn bản trên môi trường số

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị.
- Thời hạn: Theo tiến độ của Thành phố.

2.1.4. Số hóa 100% thủ tục hành chính nội bộ và các công việc ngoài thủ tục hành chính (trừ nội dung có độ mật)

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị.
- Thời hạn: Theo tiến độ của Thành phố.

2.1.5. Triển khai Hệ thống báo cáo điện tử duy nhất và cắt giảm báo cáo

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị.
- Thời hạn: Theo tiến độ của Thành phố.

2.1.6. Thực hiện công khai lịch công tác tuần của các lãnh đạo

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Thời hạn: Thường xuyên, liên tục.
- Yêu cầu tối thiểu: Cập nhật liên tục, bảo đảm đúng với lịch trình thực tế; tiết kiệm thời gian thông báo khi có điều chỉnh; tích hợp công nghệ cảnh báo chồng chéo, quá tải hoặc trùng lịch.

2.2. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị.
- Thời hạn: Theo tiến độ của Thành phố.
Theo tiến độ và triển khai của Thành phố.

2.3. Nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

2.3.1. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai đánh giá tập trung và chứng nhận năng lực số đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- Thời hạn: Quý IV/2026.

2.3.2. Phối hợp gắn hiệu quả số với đánh giá, xếp loại và cơ chế khuyến khích (bám sát khung năng lực số cơ bản, khung năng lực số nâng cao và hiệu quả số theo từng vị trí việc làm)

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị.
- Thời hạn: Dự kiến áp dụng thí điểm tháng 10/2026; chính thức từ ngày 01/01/2027.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

3.1. Hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất ứng dụng nền tảng số

- Tổ chức hướng dẫn kỹ năng bán hàng trực tuyến, quảng bá trên mạng xã hội, chụp ảnh sản phẩm, viết nội dung giới thiệu, livestream, chăm sóc khách hàng số,..
- Hướng dẫn sử dụng mã QR, tài khoản thanh toán số, hóa đơn điện tử hoặc các công cụ quản lý đơn hàng phù hợp với quy mô cơ sở;...

3.2. Quảng bá sản phẩm đặc trưng, giá trị văn hóa địa phương trên môi trường số

- Xây dựng nội dung số giới thiệu sản phẩm OCOP, mô hình kinh tế nổi bật của phường trên Trang thông tin điện tử của phường, fanpage hoặc các kênh số phù hợp,...
- Phối hợp Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, các tổ dân phố hỗ trợ truyền thông số cho các mô hình tiêu biểu.

3.3. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất

- Tập huấn theo nhóm nhỏ, theo từng tổ dân phố....
- Ưu tiên nội dung ngắn gọn, cầm tay chỉ việc, phù hợp người mới bắt đầu.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

4.1. Phối hợp khai thác hiệu quả nền tảng iHanoi của Thành phố trong quản trị xã hội số ở cơ sở

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- Thời hạn: Năm 2026.

4.2. Triển khai Nghị quyết của HĐND Thành phố về xây dựng và phát triển văn hóa số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- Thời hạn: Ngay sau khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết.

4.3. Phối hợp thí điểm “Xã/Phường - xã hội số kiểu mẫu”

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- Thời hạn: Nếu được Thành phố lựa chọn thí điểm.

4.4. Phối hợp hình thành và phát triển hệ sinh thái số để cung cấp và gia tăng các dịch vụ số trên iHanoi.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- Thời hạn: Năm 2026.

4.5. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân

- Tập trung phổ cập các nội dung:
 - + Sử dụng điện thoại thông minh an toàn;
 - + Tạo, quản lý tài khoản số;
 - + Sử dụng iHanoi, dịch vụ công trực tuyến;
 - + Thanh toán không dùng tiền mặt;
 - + Bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện lừa đảo trực tuyến;
 - + Tra cứu thông tin, phản ánh hiện trường, tiếp cận thông tin chính thống.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.
- Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ phường; các phòng, ban, đơn vị liên quan; các tổ chuyển đổi số cộng đồng.
- Thời hạn: Năm 2026.

4.6. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT, hệ thống màn hình LED,... tại các trường học thuộc phường

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc phường có liên quan.
- Thời hạn: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

5. Nhiệm vụ, giải pháp truyền thông, tuyên truyền

5.1. Xây dựng chuyên đề truyền thông chuyển đổi số năm 2026

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, hội nghị, sinh hoạt tổ dân phố, đoàn thể; qua trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nhóm cộng đồng số phù hợp; xây dựng tờ rơi điện tử, infographic, video ngắn, tài liệu hướng dẫn dễ hiểu; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác thông tin tuyên truyền.
- Nội dung truyền thông tập trung vào:
 - + Lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với người dân;

- + Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- + Hướng dẫn sử dụng iHanoi;
- + Thanh toán không dùng tiền mặt;
- + Kỹ năng số cơ bản;
- + An toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- + Gương điển hình, cách làm hay, mô hình hiệu quả trong chuyển đổi số tại địa phương;...

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ phường; các phòng, ban, đơn vị liên quan; các tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Thời hạn: Năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và công tác văn thư, lưu trữ điện tử.

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về xã hội số, truyền thông số, kỹ năng số cộng đồng, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT, hệ thống màn hình LED tại các trường học; phối hợp hướng dẫn tổ dân phố, tổ dân cư, các đoàn thể triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số, sử dụng iHanoi, phản ánh hiện trường, thanh toán số và các nền tảng phục vụ người dân.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì tham mưu triển khai các hệ thống thông tin trên địa bàn phường đảm bảo thông suốt, an toàn.

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về phát triển chính quyền số.

Đảm bảo công tác an toàn thông tin tại trụ sở UBND phường.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Tham mưu bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên các nhiệm vụ có tính thiết thực, trực tiếp phục vụ người dân và bảo đảm hạ tầng tối thiểu cho chuyển đổi số.

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về kinh tế số.

4. Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao

Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên đài truyền thanh phường.

5. Công an phường

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về định danh điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao; hỗ trợ tuyên truyền, hướng

dẫn người dân bảo vệ tài khoản số, dữ liệu cá nhân, nhận diện thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường

Phát huy vai trò xung kích của các Tổ công nghệ số cộng đồng, phối hợp với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân trên địa bàn thực hiện chủ trương, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phong trào “Bình dân học vụ số”, phong trào “Học tập số toàn dân”,...

7. Trạm Y tế, các trường học, các tổ dân phố, các tổ chuyển đổi số cộng đồng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu; tăng cường xử lý công việc trên môi trường số; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên thông, chia sẻ dữ liệu và cải cách quy trình nội bộ.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số; hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động chuyên môn, phong trào, sinh hoạt cộng đồng; phát hiện, giới thiệu mô hình tốt, cách làm hay trong chuyển đổi số tại cơ sở.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng ban, đơn vị, được giao nhiệm vụ thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; định kỳ trước ngày 15 hàng tháng gửi kết quả thực hiện về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố; nội dung báo cáo phải bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ, kết quả cụ thể, nêu rõ khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp (nếu có).

(Có biểu phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường Thanh Xuân năm 2026. UBND phường đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp thực hiện; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, tổ dân phố, tổ chuyển đổi số cộng đồng nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ TP Hà Nội;
- BCD Nghị quyết 57 phường;
- UB MTTQ Việt Nam phường.
- BCD về PT KHCCN, ĐMST, CDS, CCHC và ĐA 06 phường;
- Các đ/c Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc phường;
- Các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Quang Dương

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Thanh Xuân)

STT	Tên nhóm nhiệm vụ/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (định lượng)	Ghi chú
1	Hoàn thiện thể chế và tổ chức					
1.1	Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch CDS phường năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; các trường học, các tổ dân phố, tổ CDS cộng đồng	Tháng 5/2026	Văn bản Kế hoạch được phê duyệt, phân công cụ thể	
1.2	Kiểm toàn bộ máy chỉ đạo, Tổ CDS cộng đồng (nếu có)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; các tổ dân phố	Tháng 5/2026	Quyết định kiểm toàn	
1.3	Xây dựng cơ chế theo dõi, đôn đốc, đánh giá	Các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Năm 2026	Báo cáo kết quả định kỳ	
2	Phát triển Chính quyền số					
2.1	Xây dựng Dashboard điều hành của phường	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị, trường học	Năm 2026	Hệ thống theo dõi/đánh giá hoạt động điều hành thường xuyên	
2.2	Rà soát, cắt giảm hội nghị, tăng tỷ lệ Hội nghị số	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị, trường học, tổ dân phố	Quý IV/2026	Danh mục nội dung họp trực tuyến; triển khai họp số xuống tổ dân phố	
2.3	Phối hợp rà soát và cắt giảm văn bản trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị, trường học	Theo tiến độ của Thành phố	Giảm số lượng văn bản theo yêu cầu	
2.4	Phối hợp triển khai hệ thống báo cáo điện tử duy nhất và cắt giảm báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị, trường học	Theo tiến độ của Thành phố	Giảm số lượng báo cáo theo yêu cầu	
2.5	Thực hiện công khai lịch công tác tuần của các lãnh đạo UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị, trường học	Theo thực tế	Lịch công tác của Lãnh đạo UBND phường	
2.6	Rà soát, triển khai TTHC và DVC trực tuyến	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; Trung tâm Phục vụ HCC Thành phố	Theo tiến độ Thành phố	TTHC được rà soát theo yêu cầu	
2.7	Phối hợp đánh giá và chứng nhận năng lực số cho cán bộ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở KH&CN; các phòng, ban, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Kết quả đánh giá tập trung năng lực số của cán bộ, công chức	
2.8	Phối hợp gắn hiệu quả số với đánh giá, xếp loại và cơ chế khuyến khích	Các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Theo tiến độ của Thành phố	Kết quả đánh giá, xếp loại	

STT	Tên nhóm nhiệm vụ/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (định lượng)	Ghi chú
3	Phát triển Kinh tế số					
3.1	Hỗ trợ hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Tổ CDS cộng đồng, các đơn vị liên quan	Thường xuyên năm 2026	≥ 50% hộ kinh doanh có QR/tài khoản thanh toán điện tử	
3.2	Quảng bá sản phẩm OCOP, văn hóa địa phương trên môi trường số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	Thông tin số được giới thiệu trực tuyến	
3.3	Tập huấn chuyển đổi số cho HKD, cơ sở sản xuất,...	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	Tập huấn theo nhóm, theo từng tổ dân phố	
4	Phát triển Xã hội số					
4.1	Phối hợp khai thác nền tảng iHanoi trong quản trị	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Năm 2026	100% phản ánh trên iHanoi được xử lý đúng hạn; ≥ 85% dân số có tài khoản iHanoi	
4.2	Triển khai Nghị quyết của HĐND Thành phố về xây dựng và phát triển văn hóa số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; Tổ CDS cộng đồng	Ngay sau khi Thành phố ban hành NQ	Kế hoạch/Văn bản triển khai	
4.3	Thí điểm “Xã/phường - xã hội số kiểu mẫu”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; Tổ CDS cộng đồng	Nếu được Thành phố lựa chọn thí điểm	Triển khai trên địa bàn	
4.4	Phối hợp Thành phố hình thành và phát triển hệ sinh thái số trên iHanoi	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Triển khai khi có yêu cầu của Thành phố	
4.5	Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	UBMTTQ phường; các phòng, ban, đơn vị liên quan; Tổ CDS cộng đồng	Năm 2026	≥ 70% hộ gia đình tiếp cận kỹ năng số; ≥ 60% dân số có chữ ký số cá nhân	
4.6	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT, hệ thống màn hình LED,... tại các trường học thuộc phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc phường có liên quan.	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Trang bị, thay thế thiết bị CNTT, màn hình LED phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, tuyên truyền	
5	Truyền thông chuyển đổi số					
	Xây dựng chuyên đề truyền thông CDS năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	UBMTTQ phường; Trung tâm VH-TT&TT; các phòng, ban, đơn vị liên quan; các tổ chuyển đổi số cộng đồng	Năm 2026	Các sản phẩm: infographic, tờ rơi điện tử ứng dụng AI	

BIỂU PHÂN CÔNG THEO DÕI, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Thanh Xuân)

TT	Mục tiêu	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị phối hợp
1	Chính quyền số		
1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành		
1.1.1	100% phòng, ban, đơn vị thuộc phường ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (sử dụng AI dùng chung của Thành phố sau khi hoàn thành) - tính từ 01/10/2026.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.2	100% cán bộ, công chức phường sử dụng thường xuyên hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.3	100% văn bản trao đổi giữa UBND phường với các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.4	100% hồ sơ công việc của UBND phường được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.5	100% lãnh đạo UBND phường, công chức chuyên môn sử dụng chữ ký số cá nhân, chữ ký số cơ quan trong xử lý công việc theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.6	100% chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi phường quản lý được thực hiện điện tử hoặc tích hợp số liệu từ các hệ thống dùng chung, hạn chế tối đa báo cáo giấy trùng lặp.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.7	Trang thông tin điện tử phường thực hiện nghiêm công khai, minh bạch, là kênh tương tác với người dân, doanh nghiệp theo quy định Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.1.8	100% cán bộ, công chức phường được phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin trên môi trường mạng.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.2	Dữ liệu số		
1.2.1	100% thủ tục hành chính nội bộ, các công việc ngoài thủ tục hành chính (trừ nội dung có độ mật và quy định của pháp luật chuyên ngành) đều thực hiện bằng quy trình số theo hướng dẫn của Thành phố, tính tại thời điểm tháng 12/2026).	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.2.2	100% hồ sơ, tài liệu hình thành mới trong hoạt động của UBND phường được quản lý, lưu trữ theo quy định trên môi trường số.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.3	Cải cách hành chính, dịch vụ công		
1.3.1	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.3.2	Phối hợp số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thanh Xuân đạt 100%.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị

TT	Mục tiêu	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị phối hợp
1.3.3	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn duy trì từ 98% trở lên.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.3.4	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
1.3.5	100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của phường tiếp nhận qua iHanoi hoặc các kênh điện tử được phân loại, xử lý, phản hồi đúng quy định.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị
2	Kinh tế số		
2.1	Chỉ tiêu trọng tâm		
2.1.1	Tối thiểu 65% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, cơ sở dịch vụ trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn về chuyển đổi số, thanh toán số, thuế điện tử,...	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.1.2	Tối thiểu 50% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, cơ sở dịch vụ có tài khoản thanh toán điện tử hoặc mã QR phục vụ giao dịch.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.1.3	Phân đầu 100% sản phẩm OCOP của phường đủ điều kiện được giới thiệu trên môi trường số.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.1.4	Tối thiểu 30% cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh có hoạt động quảng bá, bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử hoặc nền tảng số phù hợp.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.2	Doanh nghiệp số và chuyển đổi số doanh nghiệp		
2.2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt >85%.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt >60%.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phân đầu đạt >60%.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.3	Thanh toán số		
2.3.1	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong bán lẻ đạt tối thiểu 75%.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.3.2	100% siêu thị, trung tâm thương mại, chợ Thanh Xuân Bắc có phương thức thanh toán số.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.4	Phát triển sản phẩm, thương hiệu địa phương		
2.4.1	Xây dựng chuyên mục hoặc kho thông tin số giới thiệu sản phẩm, mô hình hay, điểm đến, giá trị văn hóa của phường trên các kênh thông tin của địa phương.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
2.4.2	Hỗ trợ xây dựng nội dung số, hình ảnh số, video ngắn để quảng bá sản phẩm OCOP, mô hình kinh tế tiêu biểu của phường.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
3	Xã hội số		

TT	Mục tiêu	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị phối hợp
3.1	<i>Định danh số, chữ ký số và năng lực giao dịch số</i>		
3.1.1	Tỷ lệ công dân được định danh điện tử (VNeID) đạt $\geq 95\%$; trong đó, VNeID mức độ 2 đạt 90%. Tỷ lệ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cấp tài khoản định danh điện tử đạt $\geq 90\%$.	Công an phường	Các phòng, ban, đơn vị; các tổ dân phố
3.1.2	Phối hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông phủ mạng Internet băng rộng cáp quang tới 100% hộ gia đình có nhu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.1.3	Phân đầu tối thiểu 95% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.1.4	Phân đầu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt $\geq 95\%$.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.1.5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân đạt $\geq 60\%$.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.2	<i>Mức độ sử dụng dịch vụ số, tương tác số và tham gia xã hội số</i>		
3.2.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến/ khám, chữa bệnh từ xa đạt $\geq 45\%$.	Trạm Y tế	Các phòng, ban, đơn vị, các tổ dân phố
3.2.2	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt $\geq 90\%$.	Trạm Y tế	Các phòng, ban, đơn vị, các tổ dân phố
3.2.3	Tỷ lệ học sinh được tiếp cận học liệu số đạt $\geq 90\%$.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học
3.2.4	$\geq 75\%$ giao dịch dịch vụ dân sinh thiết yếu (điện, nước, học phí, viện phí, giao thông công cộng,...) được thực hiện trên môi trường số, tính tại thời điểm tháng 12/2026.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, đơn vị
3.2.5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản iHanoi đạt $\geq 85\%$.	Văn phòng HĐND và UBND	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.2.6	Tỷ lệ người dùng iHanoi hoạt động hằng tháng đạt $\geq 60\%$ (tính tại thời điểm tháng 11, 12/2026).	Văn phòng HĐND và UBND	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.2.7	100% phản ánh được tiếp nhận trên iHanoi được xử lý đúng hạn và công khai trên iHanoi.	Văn phòng HĐND và UBND	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.2.8	100% các tổ dân phố hình thành cộng đồng số trên iHanoi	Văn phòng HĐND và UBND	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.3	<i>Năng lực số, thu hẹp khoảng cách số và an toàn số</i>		
3.3.1	100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của phường được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và an toàn thông tin.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị, các tổ dân phố,...
3.3.2	100% tổ dân phố duy trì hoặc kiện toàn lực lượng hỗ trợ chuyên đổi số cộng đồng. Tối thiểu 50% tổ dân phố triển khai hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.3.3	100% tổ dân phố được tuyên truyền và từng bước hình thành kênh tương tác số phù hợp với điều kiện địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng

TT	Mục tiêu	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị phối hợp
3.3.4	Tối thiểu 70% hộ gia đình được tiếp cận thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về kỹ năng số cơ bản, bảo vệ tài khoản, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến.	Công an phường	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.3.5	Tối thiểu 50% người dân thuộc nhóm ưu tiên hỗ trợ như người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên, hộ nghèo, cận nghèo được hướng dẫn thực hành ít nhất một kỹ năng số thiết yếu trong năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ dân phố; tổ chuyên đổi số cộng đồng
3.3.6	Tỷ lệ các trường học thuộc phường hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 90%.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học thuộc phường
3.3.7	Tăng cường ứng dụng số trong thông tin cơ sở, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phổ biến pháp luật, văn hóa, y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan, các tổ dân phố, tổ chuyên đổi số cộng đồng